

Họ và tên:

Lớp:

TOÁN 5 – BÀI 24: LUYỆN TẬP CHUNG.

Bài 1. Điền số thích hợp vào ô trống.

a) $943\,646,512 : 10 = \dots\dots\dots$

b) $787\,843,42 \times 100 = \dots\dots\dots$

c) $\dots\dots\dots \times 1000 = 309\,932\,000$

d) $394\,505,94 \times \dots\dots\dots = 394\,505\,940$

Bài 2. Hoàn thành sơ đồ chuỗi phép tính.

Điền các kết quả còn thiếu trong sơ đồ theo thứ tự từ trái sang phải:



Bài 3. Điền số hoặc biểu thức thích hợp vào chỗ trống để hai vế tương đương theo tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.

a) $8,3 \times (6,5 + 33,6) = 8,3 \times 6,5 + 8,3 \times \dots\dots\dots$

b) $3,52 \times 3,87 + 3,52 \times 5,68 = 3,52 \times (\dots\dots\dots)$

c) $0,562 \times 6,795 + 0,562 \times 50,343 = 0,562 \times (\dots\dots\dots)$

d) $7,119 \times (0,945 + 41,474) = 7,119 \times 0,945 + 7,119 \times \dots\dots\dots$

Bài 4. Nối mỗi tích gồm ba thừa số với cách đổi thứ tự và đặt ngoặc để nhân cặp thừa số thuận tiện.

$0,04 \times 10,5 \times 25$

$8 \times 7,5 \times 1,25$

$1,5 \times 10,5 \times 2$

$4 \times 3 \times 25$

$50 \times 10,5 \times 0,2$

$(4 \times 25) \times 3$

$(1,5 \times 2) \times 10,5$

$(0,04 \times 25) \times 10,5$

$(8 \times 1,25) \times 7,5$

$(50 \times 0,2) \times 10,5$

Bài 5. Tính nhẩm.

a) $410850,01 \times 10 = \dots \dots \dots$

b) $303658,717 : 0,001 = \dots \dots \dots$

c) $389055824,3 : 1000 = \dots \dots \dots$

d) $72052,12 : 0,1 = \dots \dots \dots$

e) $407310047,257 : 10 = \dots \dots \dots$

f) $779824,684 \times 100 = \dots \dots \dots$

g) $501165241,7 \times 0,01 = \dots \dots \dots$

h) $379610,9 : 0,01 = \dots \dots \dots$

Bài 6. Tính bằng cách thuận tiện.

a) Tính $938,37 + 34,132 + 61,63 = \dots \dots \dots$

b) Tính $48,389 + 34,862 + 1,611 = \dots \dots \dots$

c) Tính $836,594 + 34,2 + 163,406 = \dots \dots \dots$

d) Tính $12,745 + 30,715 + 87,255 = \dots \dots \dots$

Bài 7. Tính giá trị các biểu thức sau.

a) $41,633 \times 4 + 144 : 6 = \dots \dots \dots$

b) $134,904 - 228,5 : 5 = \dots \dots \dots$

c) $118,2 + 21,469 \times 2 - 132,035 = \dots \dots \dots$

d) $284,307 + 81,355 - 28 \times 10 = \dots \dots \dots$

Bài 8. Sắp xếp các số đo độ dài sau theo thứ tự từ bé đến lớn. Điền cả dãy kết quả và dùng dấu chấm phẩy để phân cách các số đo.

a) Các số đo: 6cm7mm; 5cm1mm; 8m771mm; 3m76cm. Thứ tự từ bé đến lớn là: $\dots \dots \dots$
 $\dots \dots \dots$
 $\dots$

b) Các số đo: 4cm2mm; 7m6cm; 9m8cm; 1m198mm. Thứ tự từ bé đến lớn là: $\dots \dots \dots$
 $\dots \dots \dots$

c) Các số đo: 7m57cm; 4m697mm; 1cm6mm; 3m74cm. Thứ tự từ bé đến lớn là: $\dots \dots \dots$
 $\dots \dots \dots$

d) Các số đo: 7m60cm; 6m807mm; 1m23cm; 4cm4mm. Thứ tự từ bé đến lớn là:

...

Bài 9. Trạm thời tiết của huyện Nam Sơn ghi lại lượng mưa trong một đợt mưa như bảng sau:

Lần đo	Lượng mưa
Lần đo 1	25,4 mm
Lần đo 2	45 mm
Lần đo 3	5,5 mm

Tính lượng mưa trung bình trong các lần đo trên.

Bài giải

Bài 10. Một sân nhà văn hóa hình chữ nhật có chiều dài 57m và chiều rộng 45m. Người ta lát gạch một lối đi rộng đều 3m ở sát mép phía trong xung quanh khu trồng hoa hình chữ nhật ở giữa.

Tính diện tích phần lối đi. Hãy trình bày đầy đủ các bước giải và ghi đơn vị diện tích.

Bài giải

Bài 11. Giải bài toán sau.

Một mặt bàn hình chữ nhật có diện tích $141,96\text{dm}^2$ và chiều rộng $7,8\text{dm}$. Tính chu vi của mặt bàn đó.

Bài giải

.....

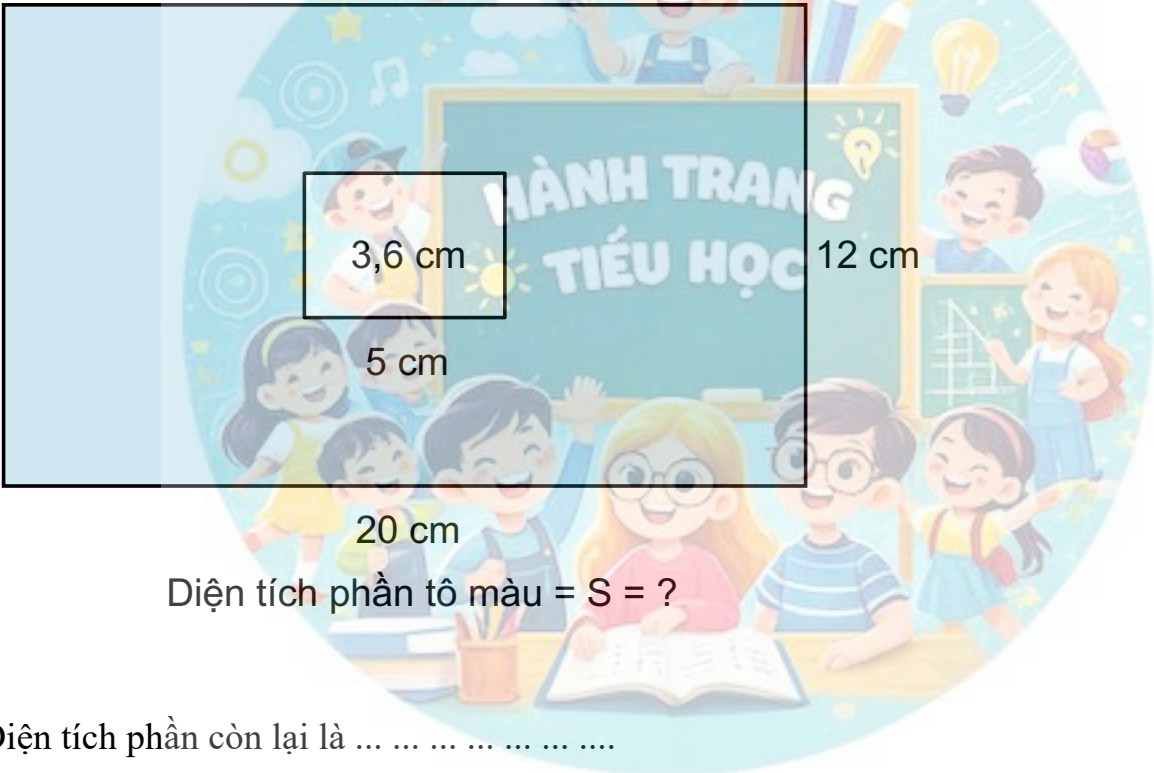
.....

.....

.....

.....

Bài 12. Quan sát hình một tấm bìa hình chữ nhật bị khoét một hình nhỏ bên trong. Hãy tính diện tích phần còn lại của tấm bìa.



---HẾT---